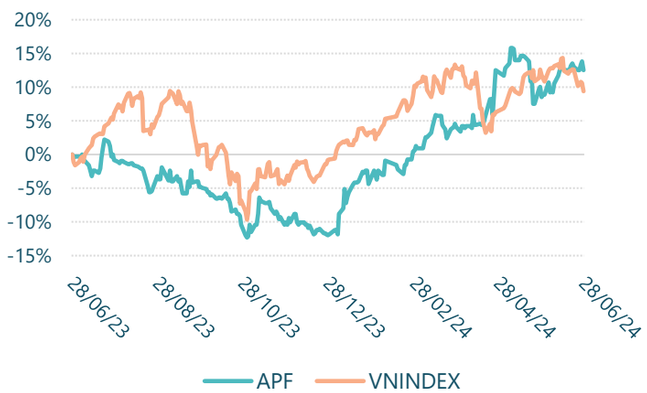
CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	68,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	16.0%	**23.4%**	**45.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	46,429 - 61,325
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,840
Số lượng CPLH (CP)	27,064,447
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,275
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.05
EPS	7,639
P/E	8.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

1,329

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,311 | -49.7%

YoY: ▼33.0 | -2.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

184%

YoY: +/-▼ 51.0%

LN gộp

Q2/24

109

tỷ VNĐ

QoQ: ▼135 | -55.2%

YoY: ▼44.0 | -28.6%

ROE (TTM)

Q2/24

18.7%

YoY: +/-▼ 1.5%

LN trước thuế

Q2/24

32.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼66.2 | -66.9%

YoY: ▼26.7 | -44.9%

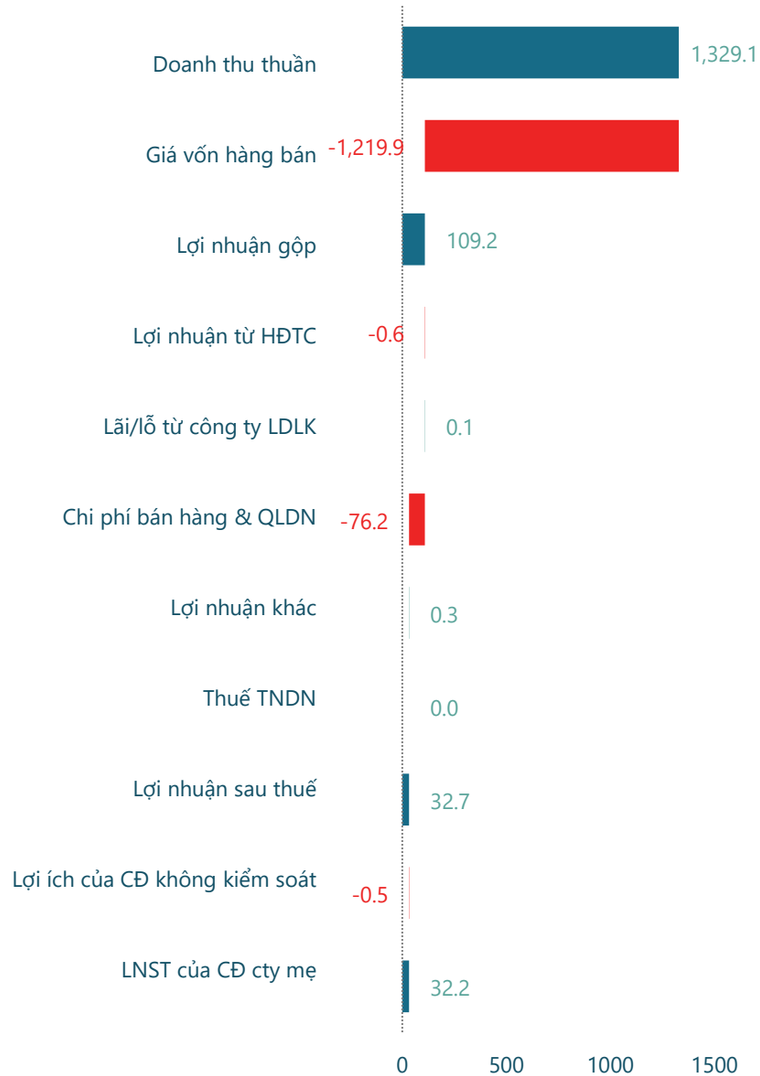
ROA (TTM)

Q2/24

7.4%

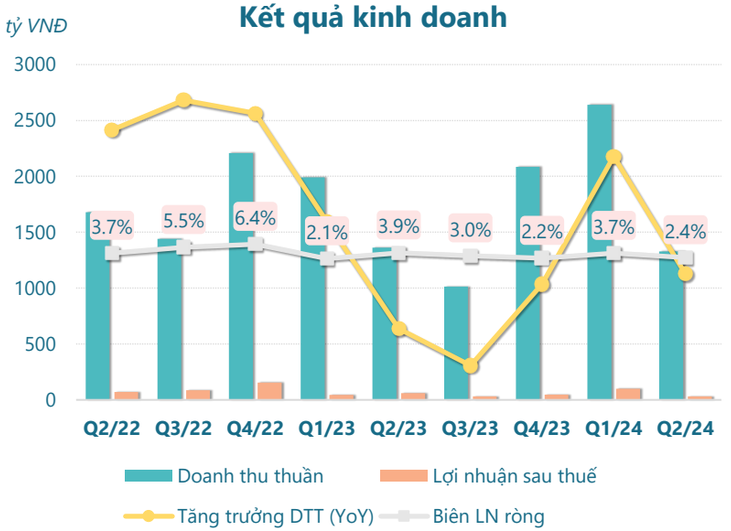
YoY: +/-▲ 1.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

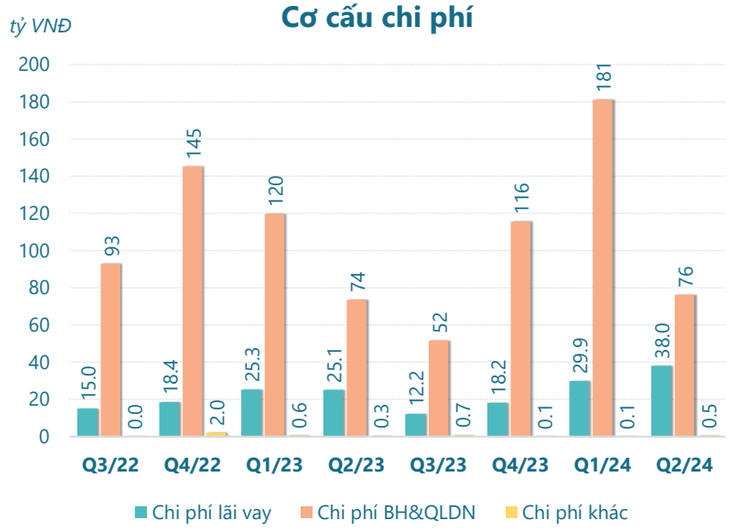
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 32.46 tỷ đồng**, giảm đi 67.2% so với kỳ trước và thấp hơn 45.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.56 tỷ đồng** giảm đi 102% so với kỳ trước và tăng thêm 19.63 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.25 tỷ đồng**, tăng thêm 0.27 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.32 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

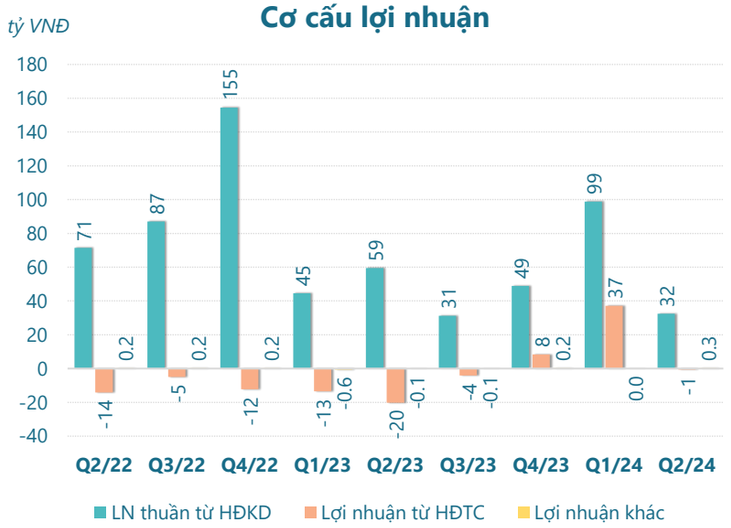
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **APF** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,329 tỷ đồng** giảm đi **2.43%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 32.71 tỷ đồng**, **giảm sút 45.0%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,969 tỷ đồng** cao hơn 18.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 132.0 tỷ đồng** cao hơn 28.2% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **37.96 tỷ đồng** tăng thêm 27.1% so với kỳ trước và cao hơn 51.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **76.23 tỷ đồng** giảm đi 57.9% so với kỳ trước và cao hơn 3.67% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.48 tỷ đồng** tăng thêm 586% so với kỳ trước và cao hơn 54.8% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,329**	**2,640**	**-49.7%**	**1,362**	**-2.4%**	**3,969**	**3,353**	**18.4%**
Giá vốn hàng bán	1,220	2,396	-49.1%	1,209	0.9%	3,616	3,018	19.8%
Lợi nhuận gộp	109	244	-55.2%	153	-28.6%	353	335	5.6%
Doanh thu HĐTC	38.4	72.1	-46.7%	6.98	450%	111	23.3	375%
Chi phí TC	39.0	34.9	11.7%	27.2	43.3%	73.9	56.9	29.8%
Chi phí lãi vay	38.0	29.9	26.9%	25.1	51.2%	67.8	50.4	34.6%
LN trong công ty LKLD	**0.05**	**-1.32**	**104%**	**0.37**	**-85.7%**	**-1.26**	**-3.87**	**67.4%**
Chi phí bán hàng	63.6	175	-63.6%	62.1	2.5%	239	177	35.1%
Chi phí QLDN	**12.6**	**6.13**	**105%**	**11.4**	**10.4%**	**18.7**	**16.6**	**12.8%**
LN thuần từ HĐKD	32.5	98.9	-67.2%	59.5	-45.4%	131	104	26.2%
Lợi nhuận khác	**0.25**	**-0.02**	**1366%**	**-0.07**	**462%**	**0.23**	**-0.65**	**136%**
LN trước thuế	32.7	98.9	-66.9%	59.4	-44.9%	132	103	27.2%
Lợi nhuận sau thuế	**32.7**	**98.9**	**-66.9%**	**59.4**	**-44.9%**	**132**	**103**	**27.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**32.2**	**97.9**	**-67.1%**	**52.6**	**-38.8%**	**130**	**94.4**	**37.8%**

